

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 315/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh **Lê Hoàng T** - Sinh năm: 1985; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2/ Chị **Nguyễn Thị Bích T** - Sinh năm: 1987; địa chỉ: Ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Hoàng T và chị Nguyễn Thị Bích T thống nhất thuận tình ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn. Sự thỏa thuận này của anh T, chị T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Anh Lê Hoàng T và chị Nguyễn Thị Bích T chưa có con chung nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Lê Hoàng T và chị Nguyễn Thị Bích T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Anh Lê Hoàng T và chị Nguyễn Thị Bích T trình bày là không có nên không xem xét.

[5] Về lệ phí: Anh Lê Hoàng T và chị Nguyễn Thị Bích T tự nguyện nhận chịu 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1) Về hôn nhân: Anh Lê Hoàng T và chị Nguyễn Thị Bích T thuận tình ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

1.2) Về con chung: Anh Lê Hoàng T và chị Nguyễn Thị Bích T chưa có con chung nên không xem xét, giải quyết.

1.3) Về tài sản chung: Anh Lê Hoàng T và chị Nguyễn Thị Bích T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

1.4) Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết do không có yêu cầu.

2/ Về lệ phí sơ thẩm: Anh Lê Hoàng T và chị Nguyễn Thị Bích T tự nguyện nhận chịu 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà anh Thoại, chị Thuận đã nộp là 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001637 ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre; anh T, chị T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Anh Lê Hoàng T (01 bản);
- Chị Nguyễn Thị Bích T (01 bản);
- UBND xã B (01 bản);
- VKSND huyện Mô Cày Nam (01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C (01 bản);
- Phòng KTNV và T.H.A-TAND tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ, Vp, Bp (03 bản).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên